

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 13-9-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuôi

2. Bà Đoàn Lệ Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở chính: *** PDL, phường *, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người thực hiện việc khởi kiện: Ông Châu Văn T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC (Theo Quyết định ủy quyền số 376/QĐ-DAB-PC ngày 28/3/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Quăng Thị Mỹ H – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC (Theo Quyết định ủy quyền số 07/QĐ-MCY ngày 02/6/2022 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch MC), có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/9/2022.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp AH, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp AH, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần

thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện cùng đề ngày 10/6/2022, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; chị Quăng Thị Mỹ H là người được ông Châu Văn T ủy quyền lại trình bày:

Vào ngày 05/02/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch MC đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003 với người vay là chị Hồ Thị C. Theo nội dung Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, các bên có thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay và cho vay (Vốn gốc): 20.000.000 đồng.
- Lãi suất: 11,4%/năm (lãi suất quá hạn 21,6%/năm).
- Thời hạn vay: 18 tháng (từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/8/2022).
- Mục đích vay: Sản xuất, kinh doanh.
- Hình thức đảm bảo nợ vay: Tín chấp.

Đến ngày 13/9/2022, số tiền tạm tính chị Hồ Thị C phải trả Ngân hàng là:

- Vốn gốc: 14.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 1.560.000 đồng.
- Lãi quá hạn: 1.559.530 đồng.
- Tổng lãi: 3.119.530 đồng.

Do chị Hồ Thị C và anh Lê Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Hồ Thị C phải trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu tính đến ngày 13/9/2022 là 17.119.530 đồng và tiền lãi phát sinh tính sau ngày 13/9/2022 trở về sau theo mức lãi suất được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp chị Hồ Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003 ngày 05/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch MC với chị Hồ Thị C.

Bị đơn chị Hồ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của chị C và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Hồ Thị C phải có nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003 đã ký kết ngày 05/02/2021. Bị đơn chị Hồ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T có nơi cư trú tại ấp AH, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chị Hồ Thị C vay tiền của Ngân hàng nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh nhưng chị C không có đăng ký kinh doanh. Do đó, đây là tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[1.2] Tại đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Hồ Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 10/6/2022 là 16.513.312 đồng. Trường hợp chị Hồ Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003 đã ký kết ngày 05/02/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch MC với chị C. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.3] Đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Quảng Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/9/2022 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp. Đối với bị đơn chị Hồ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh T là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nghĩa vụ trả nợ vay: Vào ngày 05/02/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC (sau đây gọi tắt là

Ngân hàng) với chị Hồ Thị C đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 00992273/0187086801T21003, với nội dung: Số tiền cho vay gốc là 20.000.000 đồng; Thời hạn vay là 18 tháng tính từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/8/2022; Mục đích vay là sản xuất, kinh doanh; Phương thức thanh toán: trả góp thành 18 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 05/3/2021; Lãi suất 11,4%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Ngày 05/02/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho chị C số tiền vay 20.000.000 đồng. Xét thấy, những nội dung thỏa thuận của các đương sự trong Hợp đồng tín dụng số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ngân hàng xác định sau khi được giải ngân tiền vay, chị C chỉ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 04/01/2022 thì ngưng cho đến nay không thanh toán nữa. Số tiền chị C còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 13/9/2022 là 17.119.530 đồng, trong đó nợ vay gốc là 14.000.000 đồng và tiền lãi là 3.119.530 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị C và anh T vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của chị C và anh T về những nội dung liên quan đến việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021, số tiền chị C được Ngân hàng giải ngân, số tiền chị C đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ Ngân hàng hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, có cơ sở xác định chị C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối Ngân hàng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu chị C thanh toán tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 13/9/2022 với số tiền yêu cầu 17.119.530 đồng là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Ngoài ra, tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 14/9/2022 cho đến khi chị Hồ Thị C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC với chị Hồ Thị C.

[2.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả số tiền vay trong trường hợp chị Hồ Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ngày 02/02/2021 chị C là người trực tiếp ký tên trong Hợp đồng tín dụng, anh T là người bảo lãnh nên anh T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ

phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021 là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm: $17.119.530 \text{ đồng} \times 5\% = 856.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 227, 228, 235, 238, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 335, 336, 342, 428, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với chị Hồ Thị C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Hồ Thị C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và tiền lãi là 17.119.530 (Mười bảy triệu một trăm mười chín nghìn năm trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày Tòa xét xử (ngày 13/9/2022) là 3.119.530 (Ba triệu một trăm mười chín nghìn năm trăm ba mươi) đồng.

Ngoài ra, chị Hồ Thị C còn phải trả số tiền lãi phát sinh tính trên số vốn gốc còn lại tính từ ngày 14/9/2022 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC với chị Hồ Thị C.

Trong trường hợp chị Hồ Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992273/0187086801T21003, ngày 05/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch MC với chị Hồ Thị C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị C phải chịu 856.000 (Tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 413.000 (Bốn trăm mười ba nghìn) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo biên lai nêu trên.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kim Sang